THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2019*

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 217
Ngày: 15/1/19
Chuyển: - CT, PCT
- LĐVP (UB)
- KGVX

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025" (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non; đào tạo,

bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2018 - 2020

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

+ Đào tạo nâng cao trình độ, bảo đảm ít nhất 70% giáo viên mầm non đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 80% giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên; đào tạo bổ sung, thay thế số giáo viên nghỉ hưu, số giáo viên tăng thêm theo tỷ lệ huy động trẻ và số giáo viên còn thiếu hiện nay;

+ Phấn đấu 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, năng lực tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng nâng cao năng lực tương ứng theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý (bao gồm các trường, khoa, tổ bộ môn ngành sư phạm mầm non):

+ Phấn đấu 100% giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo đạt chuẩn về trình độ theo quy định.

+ Phấn đấu 100% giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, quản lý, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

- Phấn đấu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trước khi được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng.

- Phấn đấu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non được bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục trước khi được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý giáo dục.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

+ Đào tạo nâng cao trình độ, bảo đảm ít nhất 90% giáo viên mầm non đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 85% giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên; đào tạo bổ sung, thay thế đủ số giáo viên mầm non nghỉ hưu, số giáo viên tăng thêm theo tỷ lệ huy động trẻ;

+ Phấn đấu 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; từng bước tiếp cận với trình độ của giáo viên các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN; 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mới, chuẩn hiệu trưởng mới.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý:

+ Phấn đấu 100% giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo đạt chuẩn về trình độ, trong đó 40% giảng viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành, 30% giảng viên đại học và 8% giảng viên cao đẳng đạt trình độ tiến sĩ;

+ Bảo đảm 100% giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, quản lý, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới công tác truyền thông, công tác quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non để tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong ngành và xã hội;

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non theo chuẩn nghề nghiệp; xây dựng, nâng cấp phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng phục vụ việc tự học, tự bồi dưỡng của nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

c) Hoàn thiện các chuẩn, tiêu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo trong hệ thống giáo dục mầm non; rà soát, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non;

d) Rà soát, đánh giá, phân loại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

2. Nâng cao năng lực các trường, khoa sư phạm đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

a) Bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho các giảng viên, cán bộ quản lý các khoa, tổ bộ môn giáo dục mầm non;

b) Lựa chọn và cử những giảng viên sư phạm có đủ năng lực, trình độ tham gia trao đổi khoa học, học tập và giảng dạy ở các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non trong khu vực và thế giới;

c) Đào tạo chuẩn hóa trình độ cho giảng viên sư phạm theo quy định, theo quy hoạch phù hợp với nguồn đào tạo, chuyên ngành đào tạo;

d) Hỗ trợ tổ chức, xây dựng mạng lưới liên kết các trường mầm non thực hành của cơ sở đào tạo.

3. Đổi mới công tác đào tạo giáo viên mầm non, nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

a) Đổi mới chương trình và giáo trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (trong đó chú trọng nội dung đào tạo, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành các quy định đạo đức nhà giáo, phương pháp rèn luyện và xây dựng phong cách nhà giáo) phù hợp với khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và xu thế hội nhập quốc tế. Tham khảo chương trình, giáo trình đào tạo giáo viên trong khu vực và quốc tế để xây dựng chương trình và giáo trình đào tạo giáo viên mầm non;

b) Đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp bồi dưỡng theo hướng phát huy tính tích cực, tăng cường tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng và phát triển nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non. Trong đó, chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non để phù hợp với thực tiễn các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã, huyện, thị trấn thuộc miền núi, biên giới, hải đảo, khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu tập trung đông dân cư;

c) Đa dạng hóa hình thức học tập như: trực tiếp, trực tuyến (e-learning) trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; đồng thời khuyến khích giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non tăng cường thực hành trải nghiệm tại trường mầm non trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng;

d) Đổi mới đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với chuẩn đầu ra và yêu cầu về phẩm chất, năng lực của giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non theo chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng;

đ) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường, khoa sư phạm, tăng cường liên kết trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; chú trọng các đề tài nghiên cứu về kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giáo dục mầm non; phát triển, phổ biến, chia sẻ tri thức mới và các kinh nghiệm tiên tiến từ kết quả tổng kết, nhân rộng các điển hình trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non;

e) Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán và chuyên gia đầu ngành dựa trên tiếp cận mới về chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của đội ngũ này về khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ trong tổ chức và quản lý các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em và bồi dưỡng đồng nghiệp.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa và hội nhập quốc tế công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

a) Huy động các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

b) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, nhất là tự chủ về tài chính trong phát triển hệ thống trường mầm non thực hành; hình thành mạng lưới liên kết trường mầm non thực hành sư phạm để sinh viên thực tập rèn luyện nghiệp vụ sư phạm;

c) Xây dựng và phát triển các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

- Tổ chức các chương trình trao đổi, giao lưu sinh viên, giảng viên sư phạm, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non với các nước trong khu vực và thế giới;

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn, tham quan học tập, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm cho giảng viên sư phạm, giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán cơ sở giáo dục mầm non;

- Hợp tác xây dựng các dự án, chương trình hỗ trợ bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về quản trị trường mầm non và phát triển chương trình giáo dục trường mầm non.

d) Kết nối, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về giáo dục trong khu vực và thế giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu về khoa học giáo dục và giáo dục mầm non:

- Mời giảng viên, chuyên gia quốc tế tham gia hợp tác giảng dạy và cử giảng viên đủ điều kiện tham gia hợp tác giảng dạy tại nước ngoài;

- Tổ chức các hội thảo quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh việc tham gia hội thảo, hội nghị quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:

a) Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chi cho công tác đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

b) Nguồn kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Đề án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn, xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án chi tiết, cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách đối với việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non và giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non;

c) Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, cân đối vốn đầu tư phát triển, nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách trung ương để thực hiện, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bộ Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách đào tạo, bồi dưỡng viên chức là giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non tại địa phương theo nội dung Đề án;

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Đề án phù hợp với điều kiện của địa phương;

c) Chỉ đạo các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được quy định tại Đề án này.

d) Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non

a) Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non trong từng giai đoạn phù hợp với năng lực, nhiệm vụ được giao; phối hợp tổ chức thực hiện mục tiêu của Đề án.

b) Triển khai mô hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị trong trường sư phạm được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

c) Củng cố, tăng cường nguồn nhân lực, vật lực, cơ sở vật chất về trang thiết bị, công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, QHQT, TCCV, QHĐP, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).KN 182

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam